

**CÔNG TY CỔ PHẦN SXKD XNK BÌNH THẠNH
GILIMEX**

334A Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP HCM

Điện thoại: 08-35108508 – Fax: 08-35510585

Số :01/2023KT/CV - GIL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

V/v: Giải trình báo cáo tài chính năm 2022 công ty mẹ sau kiểm toán

TP. HCM, Ngày 30 Tháng 03 Năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM

Công ty cổ phần SXKD XNK Bình Thạnh giải trình 1 số điểm kiểm toán ghi nhận trên báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2022 đã kiểm toán như sau:

Nội dung	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch	Ghi chú
Tiền	359.625.751.452	359.625.762.048	10.596	Điều chỉnh bổ sung lãi tiền không kỳ hạn
Các khoản tương đương tiền	340.000.000.000	262.000.000.000	(78.000.000.000)	Điều chỉnh trình bày phân loại khoản tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn từ 3 tháng trở lên
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	200.000.000.000	278.000.000.000	78.000.000.000	
Hàng tồn kho	1.014.417.645.567	1.014.434.000.549	16.354.982	Điều chỉnh giá trị tồn kho do thay đổi chi phí khấu hao, chi phí phân bổ, lương thưởng trong năm
Chi phí trả trước ngắn hạn	2.359.114.161	2.256.406.606	(102.707.555)	Điều chỉnh tăng chi phí phân bổ trong năm
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	179.522.406.883	179.522.406.886	3	Điều chỉnh tăng giá trị thuế GTGT đầu vào khớp với hóa đơn
Tài sản cố định hữu hình	180.828.587.361	180.730.597.886	(97.989.475)	
Giá trị hao mòn lũy kế	(120.530.539.749)	(120.628.529.224)	(97.989.475)	Điều chỉnh giảm chi phí khấu hao trong năm
Chi phí trả trước dài hạn	8.834.157.559	8.833.841.833	(315.726)	Điều chỉnh tăng chi phí phân bổ trong năm
Phải trả người bán ngắn hạn	552.814.458.419	552.676.933.422	(137.524.997)	Điều chỉnh do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.544.602.601	5.574.337.547	29.734.946	Điều chỉnh lại thuế thu nhập cá nhân do thay đổi lương, thưởng trong năm và điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp do thay đổi lợi nhuận trước thuế
Phải trả người lao động	20.432.716.570	20.290.387.852	(142.328.718)	Điều chỉnh giảm lương, thưởng trong năm
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.025.434.947.157	1.025.500.418.751	65.471.594	Điều chỉnh giảm chi phí khấu hao, phân bổ, lương thưởng trong năm, đánh giá chênh lệch tỷ giá
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.865.660.993.376	2.865.729.944.115	68.950.739	Điều chỉnh trình bày phân loại doanh thu và thu nhập khác
Giá vốn hàng bán	2.399.940.482.593	2.438.603.014.034	38.662.531.441	Điều chỉnh lại giá vốn hàng tồn kho, phân loại trình bày giữa khoản mục phí quản lý, bán hàng và giá vốn cho đúng bản chất
Doanh thu hoạt động tài chính	410.717.019.951	409.614.555.547	(1.102.464.404)	Điều chỉnh đánh giá lại chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện
Chi phí bán hàng	121.339.431.249	56.842.534.301	(64.496.896.948)	Điều chỉnh chi phí phát sinh khớp với thư xác nhận công nợ, phân loại trình bày giữa khoản mục phí quản lý, bán hàng và giá vốn cho đúng bản chất
Chi phí quản lý doanh nghiệp	82.948.646.381	107.598.707.992	24.650.061.611	Điều chỉnh chi phí lương thưởng trong năm, phân loại trình bày giữa khoản mục phí quản lý, bán hàng và giá vốn cho đúng bản chất
Thu nhập khác	2.465.468.969	2.396.518.230	(68.950.739)	Điều chỉnh trình bày phân loại doanh thu và thu nhập khác
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	71.005.550.449	71.021.918.347	16.367.898	Điều chỉnh do thay đổi lợi nhuận trước thuế

Trên đây là giải trình của Công ty Gilimex về báo cáo tài chính công ty mẹ đã kiểm toán năm 2022.

